

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Thông tư số 13/2025/TT-BNG ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;¹

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

¹ Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2025/TT-BNG ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2005/NĐ-CP về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 62/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao."

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định từ Điều 10 đến Điều 19 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức liên quan ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo không vì mục đích lợi nhuận và các mục đích khác tại Việt Nam.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được quy định tại Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (Nghị định số 58/2022/NĐ-CP) do Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa thực hiện.

2. Nguyên tắc phân cấp:

a) Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ Ngoại giao về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại khoản 1.

b) Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa định kỳ hằng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

c) Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

Điều 3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo Điều 10 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

b) 01 bản sao Điều lệ và 01 bản sao Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

c) 01 bản thông kê chi tiết các chương trình, dự án, phi dự án dự kiến sẽ triển khai tại Việt Nam trong 03 năm.

d) 01 hồ sơ đề nghị chấp thuận Người đại diện gồm các văn bản sau: 01 Quyết định bổ nhiệm do người đứng đầu của tổ chức ký tên, đóng dấu; 01 bản tiểu sử của người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện; 01 bản lý lịch tư pháp của người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó mang quốc tịch hoặc nước mà người đó đã thường trú trong vòng 06 tháng gần nhất cấp; 01 bản sao hộ chiếu còn hiệu lực nếu người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện là người nước ngoài hoặc 01 bản sao của 01 trong số các loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước nếu người được bổ nhiệm là người Việt Nam.

2. Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải được hợp pháp hóa lãnh sự, kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết.

4. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực mà tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động và cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

6.² Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa để thẩm định.

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

7.³ Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại điểm khoản 1 và khoản 2 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Giấy đăng ký hoạt động được cấp theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định về các nội dung sau:

- a) Tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ;
- b) Tính phù hợp của mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam và mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương;
- c) Tư cách pháp nhân và quá trình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;
- d) Nhân thân, lý lịch của Người đại diện;
- đ) Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội của các hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

8.⁴ Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký hoạt động tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Trước thời điểm Giấy đăng ký hoạt động hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động gồm các văn bản sau:

- a) 01 đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
- b) 01 bản chính Giấy đăng ký hoạt động;

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

c) 01 bản báo cáo tóm tắt hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã triển khai tại Việt Nam trong 03 năm gần nhất và kế hoạch hoạt động cụ thể dự kiến sẽ triển khai trong 03 năm tiếp theo;

2. Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải kèm theo bản dịch tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị ghi rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc lý do đề nghị cấp lại (do mất, cũ, hỏng) theo Mẫu số 03b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 bản chính Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại do cũ, hỏng. 01 bản sao Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất bản chính;

c) Các văn bản liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung, cấp lại.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra nội dung trong hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động, cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Giấy đăng ký hoạt động.

4.⁵ Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

5.⁶ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa để thẩm định.

6.⁷ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa thẩm định hồ sơ, quyết định sửa đổi hoặc không sửa đổi, bổ sung hoặc không bổ sung, cấp lại hoặc không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định đối với các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy đăng ký hoạt động. Giấy đăng ký hoạt động được sửa đổi, bổ sung, cấp lại theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7.⁸ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký hoạt động đã được sửa đổi, bổ sung, cấp lại tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện tại Điều 14 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 bản sao Điều lệ và 01 bản sao Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

c) 01 bản thống kê chi tiết các chương trình, dự án dự kiến sẽ triển khai tại Việt Nam trong 05 năm tại một hay nhiều địa phương mà quy mô, tính chất của chương trình, dự án đó đòi hỏi sự điều hành, giám sát thường xuyên, tại chỗ;

d) 01 bản thống kê chi tiết các chương trình, dự án, phi dự án đã triển khai trong 03 năm liên tiếp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy Đăng ký lập Văn phòng đại diện (nếu có);

đ) 01 hồ sơ đề nghị chấp thuận Trường Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau: 01 Quyết định bổ nhiệm do người đứng đầu của tổ chức ký tên, đóng dấu; 01 bản tiểu sử của người được đề nghị chấp thuận làm Trường Văn phòng đại diện; 01 bản lý lịch tư pháp của người được đề nghị chấp thuận làm Trường Văn phòng đại diện do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó mang quốc tịch hoặc nước mà người đó đã thường trú trong vòng 06 tháng gần nhất cấp; 01 bản sao hộ chiếu còn hiệu lực nếu người được đề nghị chấp thuận làm Trường Văn phòng đại diện là người nước ngoài hoặc 01 bản sao 01 trong các loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước còn hiệu lực nếu người đề nghị chấp thuận làm Trường Văn phòng đại diện là công dân Việt Nam;

2. Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải được hợp pháp hóa lãnh sự, kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết.

4. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực mà tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động và đặt trụ sở Văn phòng đại diện và cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

6.⁹ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa để thẩm định.

7.¹⁰ Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Mẫu Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện được cấp theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định về các nội dung sau:

- a) Tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ;
- b) Tính phù hợp của mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam và mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương;
- c) Tư cách pháp nhân và quá trình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;
- d) Nhân thân, lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện;
- đ) Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội của các hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

8.¹¹ Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 7. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Trước thời điểm Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

¹⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

¹¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

tuyển đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 bản chính Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện;

c) 01 bản báo cáo tóm tắt hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã triển khai tại Việt Nam trong thời hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện đã được cấp và kế hoạch hoạt động cụ thể trong 05 năm tiếp theo.

2. Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải kèm bản dịch tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 của Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị ghi rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc lý do đề nghị cấp lại (do mất, cũ, hỏng) theo Mẫu số 03b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 bản chính Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại do cũ, hỏng. 01 bản sao Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện trong trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất bản chính;

c) Các văn bản liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung, cấp lại.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra nội dung trong hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Sau khi tiếp nhận đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động và đặt trụ sở Văn phòng đại diện (trường hợp thay đổi trụ sở Văn phòng đại diện) và cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ

nước ngoài liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

4.¹² Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được hỏi trả lời ý kiến bằng văn bản.

5.¹³ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa để thẩm định.

6.¹⁴ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa thẩm định hồ sơ, quyết định sửa đổi hoặc không sửa đổi, bổ sung hoặc không bổ sung, cấp lại hoặc không cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định đối với các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện. Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện được sửa đổi, bổ sung, cấp lại theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7.¹⁵ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện đã được sửa đổi, bổ sung, cấp lại tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 9. Đình chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Khi phát hiện tổ chức phi chính phủ nước ngoài có vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các trường hợp tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa xem xét ra quyết định đình chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng hình thức tổ chức

¹² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

¹³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

¹⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

¹⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

cuộc họp hoặc gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Trường hợp Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa lấy ý kiến bằng văn bản, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa tổng hợp, quyết định. Nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa tổ chức cuộc họp để thống nhất. Quyết định đình chỉ hoạt động được chuyển tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thông báo cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi có quyết định đình chỉ hoạt động, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đình chỉ hoạt động, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm khắc phục các vi phạm nêu tại quyết định đình chỉ hoạt động và thông báo kết quả khắc phục cho Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 10. Chấm dứt hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Khi phát hiện tổ chức phi chính phủ nước ngoài có vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các trường hợp tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa xem xét ra quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng hình thức tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản lấy ý kiến. Trường hợp Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa lấy ý kiến bằng văn bản, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa tổng hợp, ra quyết định. Nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa tổ chức cuộc họp để thống nhất, Quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài được chuyển tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thông báo cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo yêu cầu chấm dứt hoạt động tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài và thực hiện thu hồi Giấy đăng ký.

3. Trong thời hạn không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến trụ sở, nhà ở, nhân viên, phương tiện làm việc, các nghĩa vụ tài chính (nếu có) và các vấn đề liên quan tới các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Trong trường hợp tổ chức phi chính phủ nước ngoài quyết định tự chấm dứt hoạt động, trong thời hạn không quá 60 ngày trước khi chính thức chấm dứt hoạt động, tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản tới Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa và Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi kèm theo Giấy đăng ký đã được cấp, báo cáo kiểm toán tài sản, tài chính và hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 11. Điều khoản thi hành¹⁶

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026.

2. Quy định chuyển tiếp:

a) Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp trước khi Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục có giá trị cho tới khi hết hạn được ghi tại Giấy đăng ký. Khi thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại các Giấy đăng ký này, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa sẽ cấp Giấy đăng ký cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 kèm theo Thông tư này.

b) Các trường hợp đã nộp hồ sơ cấp Giấy đăng ký hoạt động hoặc Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện trước ngày Thông tư có hiệu lực được xem xét cấp Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 01 hoặc Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư này sau ngày Thông tư có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có các vấn đề mới phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Ngoại giao để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

¹⁶ Các điều 14, 15 của Thông tư số 04/2026/TT-BNG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.
3. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp tại Chương II Thông tư này, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả.
4. Văn phòng Bộ, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tình hình, kết quả thực hiện Thông tư này.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được quy định tại các Chương II, Chương III, Chương IV, Chương V và Chương VI Thông tư này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận."

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 3661/VBHN-BNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (để đăng tải);
- Lưu: HC, NVVH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Ngô Lê Văn**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số 13/2025/TT-BNG ngày 19 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

Mẫu số 01	Mẫu Giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 02	Mẫu Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 03a	Mẫu Đơn đề nghị cấp, gia hạn Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 03b	Mẫu Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Mẫu số 01

BỘ NGOẠI GIAO
CỤC NGOẠI VỤ
VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../NVVH-HĐ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM CỦA TỔ CHỨC
PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

CỤC TRƯỞNG CỤC NGOẠI VỤ VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA

Căn cứ Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNG ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

Xét đề nghị của tổ chức:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho tổ chức:

Trụ sở chính:

Quốc tịch: Số điện thoại:

được hoạt động hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam.

Điều 2. Người đại diện của tổ chức tại Việt Nam:

Ông/Bà

Ngày sinh: Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Căn cước/CMND: Số điện thoại: E-mail:

Điều 3. Lĩnh vực hoạt động:

Mã ngành hoạt động:

Điều 4. Địa bàn hoạt động:

Điều 5. Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam:

Nhân viên người nước ngoài: () người;

Nhân viên người Việt Nam: () người.

Điều 6. Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam:

Điều 7. Giấy đăng ký có giá trị từ ngày đến ngày

Điều 8. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại lần thứ () vào ngày... tháng ... năm

**KT. THỦ TRƯỞNG
PHÓ THỦ TRƯỞNG**

**BỘ NGOẠI GIAO
CỤC NGOẠI VỤ
VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../NVVH-VPĐD

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM
CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

CỤC TRƯỞNG CỤC NGOẠI VỤ VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA

Căn cứ Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNG ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

Xét đề nghị của tổ chức:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho tổ chức:

Trụ sở chính:

Quốc tịch: Số điện thoại:

được thành lập Văn phòng đại diện hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam.

Điều 2. Trưởng đại diện của tổ chức tại Việt Nam:

Ông/Bà: Ngày sinh: Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Căn cước/Chứng minh nhân dân: Số điện thoại: E-mail:

Điều 3. Lĩnh vực hoạt động:

Mã ngành hoạt động:

Điều 4. Địa bàn hoạt động:

Điều 5. Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam:

Nhân viên người nước ngoài: () người;

Nhân viên người Việt Nam: () người.

Điều 6. Trụ sở Văn phòng đại diện:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Điều 7. Giấy đăng ký có giá trị từ ngày đến ngày

Điều 8. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại lần thứ () vào ngày... tháng ...năm ...

**KT. THỦ TRƯỞNG
PHÓ THỦ TRƯỞNG**

TÊN TỔ CHỨC

Địa danh, ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP, GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG/ GIẤY ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM CỦA TỔ CHỨC
PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa (Bộ Ngoại giao).

1. Thông tin về tổ chức: (địa chỉ, trụ sở, thông tin liên lạc, thông tin về tư cách pháp nhân);
2. Giới thiệu về tôn chỉ, mục đích hoạt động của tổ chức;
3. Sơ lược về lịch sử và quá trình phát triển của tổ chức;
4. Nguồn và khả năng tài chính;
5. Dự kiến số lượng nhân viên là người nước ngoài và người Việt Nam cần thiết cho hoạt động của tổ chức;
6. Thông tin về Người đại diện/Trưởng Văn phòng đại diện của tổ chức tại Việt Nam (tùy mục đích đề nghị);
7. Thông tin về Lĩnh vực, mã ngành hoạt động (*) và địa bàn hoạt động dự kiến triển khai tại Việt Nam;
8. Nêu rõ mục đích đề nghị cụ thể;
9. Cam kết chấp hành các quy định pháp luật trong triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam.

(Kèm theo đơn là các văn bản quy định tại Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 13/2025/TT-BNG ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.)

Ký tên, chức vụ
(đóng dấu, nếu có)

(*) Lĩnh vực và mã ngành hoạt động được phân theo Danh mục Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

TÊN TỔ CHỨC

Địa danh, ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG/ GIẤY
ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM CỦA
TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa (Bộ Ngoại giao)

1. Thông tin cần bổ sung, sửa đổi trong Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện;

2. Lý do bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

(Kèm theo đơn là các văn bản quy định tại Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 13/2025/TT-BNG ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.)

Ký tên, chức vụ
(đóng dấu, nếu có)